|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường Tiểu học Văn Tố**  Họ và tên:……………………  Lớp 4 ….… | | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4**  **Phần kiểm tra đọc kết hợp kiểm tra kiến thức**  Thời gian làm bài: 35 phút không kể thời gian giao đề  Văn Tố, ngày……tháng 01 năm 2023 | | |
|  | |  | | |
| Điểm | Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá | | Gv coi, chấm ký  ………………..  ……………….. |

**A. Kiểm tra đọc thành tiếng ( 3 điểm)**.................. điểm **)**

**B. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm)**.....................điểm

Cho bài văn sau: **Cây xương rồng**

Thuở ấy, ở một làng xa lắm có một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm từ khi sinh ra. Về sau, một anh thợ mộc cưới cô về làm vợ nhưng anh chỉ ở với cô được vài năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ rất mực yêu con nhưng vì được nuông chiều nên cậu con trai lớn lên đã trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị. Cậu suốt ngày bỏ nhà đi theo những đám cờ bạc và rượu chè bê tha. Bà mẹ câm vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

Một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, bà hoá thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cằn cỗi. Đó chính là cây xương rồng.

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ. Hối hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Cậu biến thành những hạt cát bay đi vô định. Ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay, người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ quạnh hiu.

*(Theo Văn 4- sách thực nghiệm CNGD*)

***Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái tr­ước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:***

**Câu 1 (0,5 đ - M1). Được mẹ nuông chiều, cậu con trai trở thành người như thế nào?**

a. Trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị.

b. Ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc.

c. Hiếu thảo, biết quan tâm đến mẹ.

**Câu 2 (0,5 đ- M1)). Người con khi chết biến thành gì?**

a. Người con biến thành gió.

b. Người con biến thành cát, làm thành sa mạc.

c. Người con biến thành một cái cây.

**Câu 3 (1 đ - M3)**. **Vì sao người ta giải thích rằng: “*Cát không sinh ra xương rồng mà chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng*”?**

a. Vì chỉ có loài cây xương rồng mới có thể mọc lên từ cát bỏng.

b. Vì hình ảnh cây xương rồng tượng trưng cho lòng người mẹ thương những đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.

c. Vì cây xương rồng sinh ra trước cát.

**Câu 4 ( 1 đ - M4)): Viết tiếp câu trả lời:** Bà mẹ trong câu truyện là người như thế nào**?**

......................................................................................................................................................

**Câu 5( 1 đ - M2)**: Gạch chân dưới các động từ có trong câu sau:

Về sau, một anh thợ mộc cưới cô về làm vợ nhưng anh chỉ ở với cô được vài năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

**Câu 6(1 đ - M2)**. **Trong câu**: ***“Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng*** ***bỏng và hoang vu ấy***.” **có** **mấy tính từ?**

a. Một tính từ: (đó là từ......................................................................................)

b. Hai tính từ: (đó là các từ: .............................................................................. )

c. Ba tính từ: (đó là các từ: .............................................................................. )

**Câu 7(0.5 đ - M2)**. **Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân dưới đây :**

Bà mẹ câm vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

................................................................................................................................................

**Câu 8(0,5đ - M2)**. **Từ nào sau đây là từ ghép ?**

a. nết na b. nghiệt ngã c. xương rồng

**Câu 9(1đ - M3)**. **Viết một câu hỏi để tỏ thái độ khen (hoặc chê)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\* Hết\*\***

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4**

**Đọc thành tiếng:** 3 điểm

Giáo viên cho học sinh bốc thăm và chỉ định đọc một đoạn trong bài:

**Đề 1**. Ông Trạng thả diều ( TV4- Tập 1- trang 104)

Đọc đoạn: Từ đầu ...... có thì giờ chơi diều

*CH: Tìm chi tiết nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền*

**Đề 2**. “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi ( TV4- Tập 1- trang 115)

Đọc đoạn: Từ Bạch Thái Bưởi...... Trưng Nhị

*CH: Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh không ngang sức với các chủ tàu người nước ngoài như thế nào?*

**Đề 3**. Vẽ trứng ( TV4- Tập 1- trang 120)

Đọc đoạn: Từ đầu ...... mới được

*CH: Thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ trứng để làm gì?*

**Đề 4**. Người tìm đường lên các vì sao (TV4-Tập 1-trang 125)

Đọc đoạn: Từ đầu ...... chỉ tiết kiệm thôi

*CH: Ôn kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?*

**Đề 5**. Văn hay chữ tốt (TV4-Tập 1- trang 129)

Đọc đoạn: Lá đơn viết...... văn hay chữ tốt

*CH: Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào?*

**Đề 6**. Chú Đất Nung (TV4-Tập 1- trang 134)

Đọc đoạn: Từ *Còn một mình* ...... Đất Nung

*CH: Vì sao chú bé Đất quyết định trở thành chú Đất Nung?*

**Đề 7**. Cánh diều tuổi thơ (TV4-Tập 1-trang 146)

Đọc đoạn: Từ đầu ...... vì sao sớm

*CH: Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?*

**Đề 8**. Tuổi Ngựa ( TV4- Tập 1- Trang 149)

Đọc cả bài

*CH: Ngựa con muốn nhắn nhủ điều gì với mẹ?*

**Đề 9**. Kéo co (TV4-Tập 1-trang 155)

Đọc đoạn: Từ Làng Tích Sơn...... chàng trai thắng cuộc

*CH: Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?*

**Đề 10 .**Rất nhiều mặt trăng ( TV4- Tập 1- Trang 163)

Đọc đoạn: Từ đầu ...... của nhà vua

*CH: Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của công chúa?*

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KỲ I LỚP ...**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**A. Hướng dẫn kiểm tra:**

**I. Kiểm tra đọc (10 đ)**

**1, Đọc thành tiếng: ( 3 điểm)**

**2, Đọc thầm và làm bài tập( 7 điểm) :**GV phát đề kiểm tra cho từng HS và hướng dẫn cách làm bài.

**II. Kiểm tra viết( 10 điểm) :**

**1**. **Chính tả** ( 2 điểm): GV đọc toàn bài 1 lần cho HS nghe, sau đó đọc cả câu và từng cụm từ cho HS viết vào giấy kiểm tra.

**2**. **Tập làm văn** ( 8 điểm): Giáo viên viết đề bài lên bảng lớp, học sinh làm bài vào giấy kiểm tra (giáo viên nhắc học sinh không phải viết lại đề bài)

**B. Hướng dẫn chấm :**

**I. Kiểm tra đọc:**

**1. Đọc thành tiếng** (3 điểm)

Tổng điểm đọc: 3 điểm, trong đó:

a. Đọc (2 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ trong đoạn văn: 0,5 điểm

+ Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,25 điểm

+ Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,25 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm

- Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,5 điểm

+ Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,25 điểm

+ Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 75 tiếng/phút): 0,5 điểm

+ Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm

+ Đọc trên 2 phút: 0 điểm

b. Trả lời câu hỏi (1 điểm)

Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc (tùy theo mức độ có thể ghi 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm.

**2. Đọc thầm và làm bài tập : 7 điểm**

- Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Ý đúng | A | B | B |  |  |  |  | C |  |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0,5 | 0,5 | 1 |

**Câu 4:** Bà mẹ trong câu truyện là người yêu thương con hết mực.

**Câu 5**: cưới, làm, ở, chết, để lại, cho.

**Câu 6:** 2 tính từ: nóng bỏng, hoang vu

**Câu 7**: Ai vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình?

**Câu 9**: Có ai yêu thương con hơn người mẹ?

Sao cậu bé lại vô tâm đến thế?...

**I. Viết : 10 điểm**

**1. Chính tả (Nghe – viết)**: 20 phút (2 điểm)

- Viết và trình bài bài chính tả đúng quy định, chữ viết rõ ràng, đều nét, đúng kiểu chữ, cỡ chữ , viết sạch, đẹp : 2 điểm

- Viết sai từ 2 –4 lỗi: - 0,25 điểm; Nếu sai 5-7 lỗi: -0,5 điểm; Nếu sai trên 8 lỗi:1điểm

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,.. trừ 0,5 điểm toàn bài.

***2. Tập làm văn:* 30 phút (8 điểm)**

Bài văn viết đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài cho: 3 điểm   
Bài văn viết đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài . Văn có hình ảnh, viết không sai lỗi chính tả cho 8 điểm.

Cụ thể:

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

- Học sinh tả được một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi yêu thích.

- Viết được bài văn đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Phần mở bài: Giới thiệu được đồ dùng học tập hoặc đồ chơi định tả.

- Phần thân bài: Tả được bao quát ; Tả được một số bộ phận

- Phần kết bài: Nêu được ích lợi, cách bảo quản, …

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả; chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

***Lưu ý*:** *Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh*

**Ma trận nội dung kiểm tra môn Toán lớp 4 cuối học kì I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | Mức 4 | | Tổng |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **Số học:** Biết đọc, viết số, so sánh STN; hàng, lớp. Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ các số đến sáu chữ số, nhân với số có hai, ba chữ số, chia số có đến năm chữ số cho số có hai chữ số. Tính giá trị biểu thức có chứa một chữ. Giải được các bài toán *tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* | Số câu | 2 | 1 |  | 2 |  | 1 |  | 1 | 7 |
| Câu số | 1;2 | 6 |  | 7;8 |  | 9 |  | 10 |  |
| Số điểm | 1 | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 1 | 8 |
| **Đại lượng và đo đại lượng:**Biết đổi được các số đo khối lượng, số đo diện tích đã học. | Số câu |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |
| Câu số |  |  | 3;4 |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |
| **Yếu tố hình học:**Xác định được góc nhọn, góc tù, góc vuông, hai đường thẳng song song, vuông góc. | Số câu | 0,5 |  | 0,5 |  |  |  |  |  | 1 |
| Câu số | 5b |  | 5a |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 0,5 |  |  |  |  |  | 1 |
| **Tổng** | Số câu | 2,5 | 1 | 2,5 | 2 |  | 1 |  | 1 | 10 |
| Điểm | 1,5 | 2 | 1,5 | 2 |  | 2 |  | 1 | 10 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Văn Tố**  Họ và tên:…………………….……  Lớp 4 …… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022-2023**  **MÔN: TOÁN – LỚP 4**  **(** Thời gian làm bài: 40 phút không kể thời gian giao đề **)**  Văn Tố, ngày……tháng 01 năm 2023 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm | Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá | Chữ ký GV coi, chấm  ………………..  ……………….. |

***(Đề gồm có 10 câu)***

Khoanh tròn câu trả lời đúng hoặc viết đáp án đúng để trong hoàn thành các bài tập sau:

**Câu 1**: (0,5 điểm)

**a.** Số *Tám trăm linh năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm* được viết là:

A. 80 054 730 B. 800 050 473 C. 805 470 030 D. 805 470 300

**b.** Chữ số 7 trong số 387 338 thuộc hàng nào, lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp nghìn B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng nghìn, lớp đơn vị

**Câu 2**: (0,5 điểm) Kết quả của phép chia 8250 : 40 là:

A. 26 (dư 1) B. 26 (dư 10) C. 206 (dư 10) D. 206 (dư 1)

**Câu 3**: (0,5 điểm) 5m2 3dm2 = .......................cm2

**Câu 4**: (0,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào trước các chữ cái của mỗi phần:

......... A. 4 tấn 300kg = 43 tạ.

......... B. Năm 2020 thuộc thế kỉ XX.

**Câu 5**: (1 điểm)

**a.** Hình chữ nhật có chiều rộng 15cm. Diện tích hình chữ nhật đó là 270cm2. Chiều dài của hình chữ nhật đó là: ......................

D

B

A

C

**b.**Tứ giác ABCD có :

A. 4 góc vuông

B. 5 góc vuông, 2 góc nhọn, 1 góc tù, 1 góc bẹt

C. 4 góc vuông ,2 góc nhọn, 1 góc tù, 1 góc bẹt

D. 2 góc vuông

**Câu 6**: (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a.382098 + 231334 b.278705 – 187253 c. 342 x 32 d. 6575 : 25

**Câu 7:** (2 điểm)

1. Tìm x: 89754 - *x* = 288 x 11 b) Tính giá trị của biểu thức: (270 x 350) : 35

**Câu 9**: (2 điểm) Một mảnh vườn trồng rau hình chữ nhật có nửa chu vi 81m. Chiều dài hơn chiều rộng 55m. Trung bình mỗi mét vuông trồng rau thu hoạch được 4 kg rau. Hỏi cả mảnh vườn thu được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Bài giải

**Câu 10**: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. 2020000 : 125 : 8 b. 9 x 340 + 9 x 662 - 18

**\*\* Hết\*\***

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ BÀI KTĐK CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN TOÁN 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | Đáp án | **Điểm** |
| 1 | a : D  b: B | 0,5 điểm |
| 2 | C | 0,5 điểm |
| 3 | 50300 cm2 | 0,5 điểm |
| 4 | a. Đ  b. S | 0,5 điểm |
| 5 | A. 18cm  B. B | 1 điểm |
| 6 | a.613 432 b.91452  c. 10944 d. 263 | 2 điểm |
| 7 | 1. x = 86586 | 1 điểm |
| 1. 2700 | 1 điểm |
| 9 | |  |  | | --- | --- | | Chiều rộng thửa ruộng là:  (81- 55) : 2 = 13 (cm) | 0,5đ | | chiều dài thửa ruộng là:  13 + 55 = 68(cm) | 0,5đ | | Diện tích thửa ruộng là:  68 x 13 = 884 (cm2) | 0,25đ | | Thửa ruộng đó thu hoạch được số ki-lô-gam rau là:  4 x 884 = 3536 (kg)  đáp số: 3536kg rau | 0,5 đ  0,25đ | | 2 điểm |
| 10 | |  |  | | --- | --- | | a. 2019000 : 125 : 8 = 201900 : (125 x 8) = 2019000 : 1000  = 2019 | 0,5đ | | b. 9 x 340 + 9 x 662 - 18  = 9 x 340 + 9 x 662 - 9 x 2  = 9 x (340 + 662 - 2)  = 9 x 1000 = 9000 | 0,5đ | | 1 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TỨ KỲ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĂN TỐ** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4**  **Phần kiểm tra viết**  **(** Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian chép đề **)** |

**Kiểm tra viết ( 10 điểm)**

**I - CHÍNH TẢ( NGHE- VIẾT)(…. điểm – 20 phút**

**I. Chính tả (2 điểm – 20 phút)**

GV đọc cho HS viết bài

**Cái đẹp**

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: nắng chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm trúc xanh rì rào trong gió ... Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: những mái chùa cong vút, những bài ca náo nức lòng người.... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

**2. Tập làm văn: *(8 điểm):***  Viết bài văn tả một đồ dùng học tập hay một món đồ chơi mà em yêu quý.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TỨ KỲ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĂN TỐ** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4**  **Phần kiểm tra viết**  **(** Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian chép đề **)** |

**Kiểm tra viết ( 10 điểm)**

**I - CHÍNH TẢ( NGHE- VIẾT)(…. điểm – 20 phút**

**I. Chính tả (2 điểm – 20 phút)**

GV đọc cho HS viết bài

**Cái đẹp**

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: nắng chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm trúc xanh rì rào trong gió ... Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: những mái chùa cong vút, những bài ca náo nức lòng người.... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

**2. Tập làm văn: *(8 điểm):***  Viết bài văn tả một đồ dùng học tập hay một món đồ chơi mà em yêu quý.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KHOA HỌC CUỐI KỲ I**

**LỚP 4**

**NĂM HỌC 2022- 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Trao đổi chất ở người | Số câu | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Số điểm | **0,5** |  |  |  |  |  |  |  | **0,5** |  |
| 2. Dinh dưỡng và Phòng bệnh. | Số câu | **1** |  |  |  | **1** |  |  |  | **2** |  |
| Số điểm | **0,5** |  |  |  | **1,0** |  |  |  | **1,5** |  |
| 3.An toàn trong cuộc sống | Số câu |  |  | **1** |  | **1** | **1** |  |  | **2** | **1** |
| Số điểm |  |  | **1,0** |  | **1,0** | **2,0** |  |  | **2,0** | **2,0** |
| 4. Nước và không khí | Số câu | **2** |  | **1** |  |  |  |  | **1** | **3** | **1** |
| Số điểm | **1,0** |  | **1,0** |  |  |  |  | **2,0** | **2,0** | **2,0** |
| ***Tổng*** | Số câu | **4** |  | **2** |  | **2** | **1** |  | **1** | **8** | **2** |
| Số điểm | **2,0** |  | **2,0** |  | **2,0** | **2,0** |  | **2,0** | **6,0** | **4,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Văn Tố**  Họ và tên:…………………….……  Lớp 4…… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022-2023**  **MÔN: KHOA HỌC – LỚP 4**  **(** Thời gian làm bài: 40 phút không kể thời gian giao đề **)**  Văn Tố, ngày……tháng 12 năm 2022 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm | Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá | Chữ ký GV coi, chấm  ………………..  ……………….. |

***( Đề này gồm có 10 câu)***

***Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất trong câu 1,3,4,5,6 hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1 .** *Những yếu tố nào dưới đây cần cho sự sống của con người, động vật và thực vật?*

*A. Tình cảm của gia đình, bạn bè, làng xóm.*

*B. Nhà ở, các đồ dùng trong nhà; đường giao thông và các phương tiện giao thông.*

*C. Không khí, nước, thức ăn, ánh sáng, nhiệt độ thích hợp.*

*D. Trường học, bệnh viện, các cơ sở vui chơi, giải trí.*

**Câu 2** *.*  *Nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B sao cho phù hợp.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| 1. Nhóm thức ăn cần ăn đủ: |  | a. đường. |
| 2. Nhóm thức ăn cần ăn vừa phải: |  | b. lương thực, rau quả chín. |
| 3. Nhóm thức ăn cần ăn có mức độ: |  | c. thịt, cá và thủy sản khác, đậu phụ. |
| 4. Nhóm thức ăn cần ăn ít: |  | d. dầu mỡ, vừng lạc. |

**Câu 3 .** *Để phòng bệnh do thiếu i- ốt, hằng ngày bạn nên sử dụng ?*

A. Muối tinh. B. Mì chính. C. Đường.

D. Muối hoặc bột canh có bổ sung i-ốt.

**Câu 4** *. Tính chất nào sau đây chỉ có của nước mà không khí không có?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trong suốt.  C. Hòa tan được một số chất. | B. Không màu, không mùi, không vị.  D. Không có hình dạng nhất định. |

**Câu 5** *. Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên là:*

A. Từ hơi nước ngưng tụ thành nước.

B. Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước.

C. Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước, rồi từ hơi nước ngưng tụ thành nước xảy ra lặp đi lặp lại.

**Câu 6 .**Thế nào là nước bị ô nhiễm?

A. Nước có màu, có chất bẩn.

B. Nước có mùi hôi, có chứa các vi sinh vật gây bệnh nhiều quá mức cho phép.

C. Nước chứa các chất hòa tan có hại cho sức khỏe.

D. Cả 3 ý trên.

**Câu 7.** Điền các từ: ***muối i-ốt, ăn mặn*** vào chỗ...... cho phù hợp:

a. Chúng ta không nên ......................... để tránh bệnh huyết áp cao.

b. Chúng ta nên sử dụng ........................... trong các bữa ăn để cơ thể phát triển bình thường cả về thể lực và trí tuệ đồng thời phòng bệnh bướu cổ.

**Câu 8 .** *Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.*

Chơi đùa gần ao, hồ, sông, suối.

Khi bị bệnh có thể có một số biểu hiện như chán ăn, đau bụng, tiêu chảy, sốt,,..

Thay đổi món ăn vừa giúp ta ăn ngon miệng, vừa cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cho cơ thể...

Không nên để nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ đóng kín cửa.

**Câu 9** *. Để phòng tránh tai nạn đuối nước em cần làm gì ?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 10 .**  *Hãy nêu một số việc (ít nhất 4 việc) mà em đã làm để bảo vệ nguồn nước?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

\*\* Hết \*\*

**ĐÁP ÁN CHẤM MÔN KHOA LỚP 4 CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | C | 0,5 điểm |
| 2 | 1- b  2- c  3- d  4- a | 1 điểm |
| 3 | D | 0,5 điểm |
| 4 | C | 0,5 điểm |
| 5 | C | 0,5điểm |
| 6 | D | 0,5 điểm |
| 7 | Thứ tự cần điền là: ăn mặn; muối i- ốt. | 1 điểm |
| 8 | Thứ tự điền là: S; Đ; Đ; Đ. | 0,5 điểm |
| 9 | Để phòng tránh tai nạn đuối nước em cần:  - Không chơi đùa gần hồ ao, sông suối. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. Chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.  - Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy. Tuyệt đối không lội qua suối khi trời mưa lũ, dông bão.  - Chỉ tập bơi hoặc bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ, tuân thủ các quy định của bể bơi, khu vực bơi. | 2,5 điểm |
| 10 | Một số việc mà em đã làm để bảo vệ nguồn nước:  - Giữ vệ sinh xung quanh nguồn nước.  - Không đục, nghịch phá làm hỏng đường ống chất bẩn thấm vào nguồn nước.  - Vứt rác đúng nơi quy định.  - Thường xuyên dọn vệ sinh xung quanh bể nước,..  ....... | 2,5 điểm |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ CUỐI HỌC KÌ I**

**LỚP 4**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Buổi đầu dựng nước và giữ nước | Số câu | **2** |  | **1** |  |  |  |  |  | **3** |  |
| Số điểm | **2,0** |  | **1,0** |  |  |  |  |  | **3,0** |  |
| 2. Nước Đại Việt thời Lý | Số câu |  |  | **1** |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Số điểm |  |  | **1,0** |  |  |  |  |  | **1,0** |  |
| 3. Nước Đại Việt thời Trần. | Số câu |  |  |  |  |  | **1** |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  |  |  |  |  | **1,0** |  |  |  | **1,0** |
| 4. Dãy Hoàng Liên Sơn. | Số câu | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Số điểm | **1,0** |  |  |  |  |  |  |  | **1,0** |  |
| 5. Tây Nguyên. | Số câu | **1** |  | **1** |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Số điểm | **1,0** |  | **1,0** |  |  |  |  |  | **2,0** |  |
| 6. Đồng bằng Bắc Bộ. | Số câu |  |  |  |  |  | **1** |  | **1** | **2** | **2** |
| Số điểm |  |  |  |  |  | **1,0** |  | **1,0** | **2,0** | **2,0** |
| ***Tổng*** | Số câu | **4** |  | **3** |  |  | **2** |  | **1** | **6** | **4** |
| Số điểm | **4,0** |  | **3,0** |  |  | **2,0** |  | **1,0** | **6,0** | **4,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Văn Tố**  Họ và tên:…………………….……  Lớp 4…… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022-2023**  **MÔN: LỊCH SỬ& ĐỊA LÍ – LỚP 4**  **(** Thời gian làm bài: 40 phút không kể thời gian giao đề **)**  Văn Tố, ngày……tháng 12 năm 2022 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm | Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá | Chữ ký GV coi, chấm  ………………..  ……………….. |

***Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu các câu hỏi sau:***

***Phần Lịch sử***

**Câu 1** . *Ai là người lãnh đạo nhân dân ta chống lại quân Nam Hán năm 938?*

A. Hai Bà Trưng. B. Ngô Quyền. C. Dương Đình Nghệ. D. Lê Hoàn.

**Câu 2** . *Ngô Quyền đã dùng kế gì để đánh giặc?*

A. Kế “Vườn không nhà trống”

B. Nhử giặc vào sâu trong đất liền rồi tấn công.

C. Chặn đánh giặc ngay cửa sông Bạch Đằng.

D. Cắm cọc gỗ đầu nhọn xuống nơi hiểm yếu ở sông Bạch Đằng, lợi dụng thuỷ triều lên rồi nhử giặc vào bãi cọc để tấn công tiêu diệt địch.

**Câu 3.** *Nối ý ở cột A với cột B cho đúng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| a. Khoảng 700 TCN |  | 1. Nhà Lý rời đô ra Thăng Long |
| b. Năm 1010 |  | 2. Nước Văn Lang ra đời |
| c. Năm 938 |  | 3. Khởi nghĩa Bạch Đằng |
| d. Năm 40 |  | 4. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng |

**Câu 4.** *Tại sao vua Lý Thái Tổ chọn Đại La làm kinh đô?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 5.** *Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố, xây dựng đất nước?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

***Phần Địa lí***

**Câu 6** *. Đỉnh núi Phan-xi-păng có độ cao bao nhiêu mét?*

A. 3134 mét B. 3143 mét C. 3314 mét D. 3341 mét

**Câu 7.** *Chọn từ in nghiêng trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm cho thích hợp:*

Đất ba zan ở Tây Nguyên…….............….., phì nhiêu,….....................…..cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm như…………………

***(cao su, hồ tiêu, chè…, tơi xốp, thuận lợi)***

**Câu 8 *.*** *Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.*

Vùng đất Tây Nguyên bằng phẳng.

Khí hậu Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

Tây Nguyên là nơi dân cư đông đúc nhất nước ta.

Ở Tây Nguyên, nhà rông là ngôi nhà chung lớn nhất của buôn.

**Câu 9 .** *Vì sao lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng Bắc Bộ?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 10.** *Ở địa phương em người dân trồng nhiều loại cây nào nhất? Vì sao?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**\*\*Hết\*\***

**ĐÁP ÁN CHẤM MÔN SỬ - ĐỊA LỚP 4 CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 1 điểm |
| 2 | B | 1điểm |
| 3 | D | 1 điểm |
| 4 | Thứ tự điền: tơi xốp, thuận lợi, cao su, chè, hồ tiêu,.... | 1điểm |
| 5 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | a. Khoảng 700 TCN |  | 1. Nhà Lý rời đô ra Thăng Long | | b. Năm 1010 |  | 2. Khởi nghĩa Bạch Đằng | | c. Năm 938 |  | 3. Nước Văn Lang ra đời | | d. Năm 40 |  | 4. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | | 1 điểm |
| 6 | Thứ tự điền: S; Đ; S; Đ. | 1 điểm |
| 7 | Vua Lý Thái Tổ chọn Đại La làm kinh đô vì vua thấy đây là vùng đất ở trung tâm, đất rộng lại bằng phẳng, dân cư không khổ vì ngập lụt, muôn vật phong phú tốt tươi... | 1 điểm |
| 8 | Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng Bắc Bộ vì có đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có nhiều kinh nghiệm. | 1 điểm |
| 9 | Để củng cố, xây dựng đất nướcnhà Trần đã chú ý xây dựng lực lượng quân đội.Trai tráng khỏe mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì ở làng sản xuất, lúc có chiến trạnh thì tham gia chiến đấu.  Ngoài các chức quan tương tự như ở thời Lý, nhà Trần lập thêm Hà đê sứ để trông coi việc đắp đê và bảo vệ đê điều; Khuyến nông sứ chăm lo, khuyến khích sản xuất; Đồn điền sứ tuyển mộ người đi khẩn hoang. | 1 điểm |
| 10 | HS có thể ghi theo ý hiểu | 1 điểm |